

Bản án số: 227/2022/HSST.  
Ngày: 29 – 11 - 2022.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Thanh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Bà Hoàng Thị An.

2/ Bà Trần Thị Đông.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Hoàng Xuân Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Anh.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Doãn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 213/2022/HSST ngày 09/11/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 230/2022/QĐXXST - HS ngày 18 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Quách Văn M**, sinh năm 1990 tại LS, Hòa Bình. Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Xóm K, xã BH, huyện LS, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Quách Văn S (đã chết) và bà Bùi Thị H, có vợ là Bùi Thị H1, có một con sinh năm 2013; TATS: Theo Danh, chỉ bản 490 của Công an huyện Đông Anh lập ngày 09/8/2022 và Trích lục tiền án, tiền sự số 5577642/2022/PV06 ngày 28/9/2022 thể hiện bị cáo không có tiền sự, tiền án; Nhân thân không có tiền sự, tiền án đã xóa

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/8/2022 đến ngày 09/8/2022 hủy bỏ tạm giữ, áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

*Người bào chữa cho bị cáo Quách Văn M:* Ông Vũ Văn Dũng – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

*Bị hại:*

Bà Lê Thị H, sinh năm 1968. Vắng mặt tại phiên tòa.

Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn MC, xã ĐM, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng công khai tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 2 năm 2022, Quách Văn M cùng vợ là chị Bùi Thị H1, sinh năm 1992, hộ khẩu thường trú: Xóm K, xã BH, huyện LS, tỉnh Hoà Bình, đến thuê trọ tại thôn MC, xã ĐM, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

Khoảng 11 giờ 50 ngày 30/7/2022, Quách Văn M điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda – Lead màu đen biển kiểm soát 28N1- 418.xx chở chị Bùi Thị H1 đến cửa hàng tạp hoá HH của bà Lê Thị H tại thôn MC, xã ĐM, huyện ĐA, thành phố Hà Nội để mua hàng. Khi đến nơi, M đỗ xe máy ở ngoài cửa rồi đi vào trong cửa hàng hỏi bà H đổi cho bình nước và mua gạo. Bà H đồng ý, vợ M vào bên trong quán mua một số đồ dùng cá nhân khác. M bê 01 bình nước loại 20 lít màu xanh ra vị trí để xe máy rồi quay lại chỗ vị trí chỗ bày bán gạo. M thấy trên mặt tải gạo có để 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xaomi-Redmi màu xanh khuất tầm nhìn của bà H. M nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại về để sử dụng. M đến vị trí chiếc điện thoại tay trái cầm điện thoại đút vào túi quần đùi bên trái rồi đi ra xe máy ngồi đợi chị H1 mua gạo, bánh kẹo và thanh toán tiền hàng cho bà H. Mua xong, chị H1 đi ra xe lên xe máy do M điều khiển về phòng trọ. Khi về đến phòng trọ, M tắt nguồn chiếc điện thoại, cất giấu chiếc điện thoại dưới chiếu đầu giường chỗ ngủ, không cho chị H1 biết. Chiều cùng ngày, chị H1 về quê, M kiểm tra điện thoại thấy bị khoá màn hình nên đến cửa hàng sửa chữa điện thoại tại thôn Bầu, xã Kim Chung, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội ( không nhớ địa chỉ cụ thể tại cửa hàng) thuê bê khoá màn hình xong về đem về phòng trọ sử dụng.

Sau khi bị mất tài sản, bà H kiểm tra hệ thống camera của gia đình phát hiện người lấy trộm tài sản là nam giới đến mua hàng ngày 30/7/2022. Sau đó, bà H nói chuyện với chồng là ông Nguyễn Tiến H2, sinh năm 1968; hộ khẩu thường trú: Thôn MC, xã ĐM, huyện ĐA, thành phố Hà Nội, về việc bị mất trộm tài sản. Ngày 02/8/2022, ông H2 đi đến khu vực nhà trọ gặp chị Bùi Thị H1, ông H2 cho chị H1 xem hình ảnh camera, chị H1 xác nhận người lấy trộm điện thoại là Quách Văn M, chồng chị H1. Ông H2 hẹn M lên nhà nói chuyện.

Ngày 02/8/2022, chị H1 nhắn tin hỏi M1 có lấy tài sản gì nhà bà H1 không, M1 nhận đã lấy 01 chiếc điện thoại tại nhà bà H1. Đến sáng hôm sau,

M1 đi làm về và mang điện thoại trả lại cho bà H1 rồi đến Công an xã Đại Mạch, đầu thú khai nhận hành vi phạm tội.

Vật chứng tạm giữ của bà H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi-Redmi 10C màu xanh dương, số imeil 1: 868174066586607; số imeil 2: 868174066586615; 01 thẻ sim điện thoại số 0367450699; 01 căn cước công dân số 017090006xxx tên Quách Văn M sinh ngày 28/01/1990; 01 ốp điện thoại bằng nhựa viền trắng, mặt lưng đằng sau ốp màu xanh trắng.

Ngày 03/8/2022 Hội đồng định giá thường xuyên đề định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đông Anh kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 10C, màu xanh dương trị giá: 3.000.000 đồng; 01 ốp điện thoại bằng nhựa trị giá: 30.000 đồng; 01 sim điện thoại trị giá: 50.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị trộm cắp là 3.080.000 đồng.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi - Redmi 10C màu xanh dương bên trong lắp thẻ điện thoại số 0367450699, 01 ốp nhựa điện thoại màu trắng bên ngoài là tài sản hợp pháp của bà H nên ngày 09/8/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội ra Quyết định trả tài sản cho bà H.

Đối với 01 thẻ căn cước công dân số 017090006xxx tên Quách Văn M là giấy tờ tùy thân hợp pháp của Quách Văn M, không liên quan đến hành vi phạm tội nên ngày 09/8/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Anh ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho Quách Văn M.

Đối với chị Bùi Thị H1 đi cùng với Quách Văn M1 đến nhà bà H mua hàng hoá, không biết Quách Văn M có hành vi trộm cắp tài sản. Khi biết M phạm tội đã vận động M mang tài sản trả bà H. Do đó, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Anh không đề cập xử lý là có căn cứ.

Về phần dân sự: Bà H đã nhận lại tài sản, không đề nghị bồi thường. Đề nghị cơ quan chức năng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho Quách Văn M.

Tại bản Cáo trạng số 215/CT-VKS-ĐA ngày 07/11/2022, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh đã truy tố: Bị cáo Quách Văn M về tội Trộm cắp tài sản theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi của mình như cáo trạng đã nêu, ăn năn, hối cải về hành vi của mình và mong được hưởng sự khoan hồng của pháp luật. Bị cáo xác định mục đích lấy điện thoại là do muốn có điện thoại để dùng và khi lấy không biết đó là điện thoại của bà H, chủ cửa hàng nơi bị cáo đến mua hàng.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày bản luận cứ xác định: Không có ý kiến gì về tội danh, điều khoản mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo M.

Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh bị cáo lớn lên tại vùng kinh tế có khó khăn lại là người dân tộc, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội tự đầu thú tại cơ quan điều tra và đã trả lại tài sản cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo. Về phần dân sự bị cáo đã trả lại tài sản cho bị hại và bị hại không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự nên không phải giải quyết. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và cho bị cáo được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo về tội danh như Cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1 Điều 173, Điểm b, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

*Xử phạt:*

Quách Văn M: Từ 06 (sáu) tháng tù đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng.

Về phần dân sự: Bị cáo đã trả lại tài sản cho bị hại và bị hại không yêu cầu gì thêm về phần dân sự nên không phải giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 11 giờ 50 ngày 30/7/2022 tại cửa hàng tạp hoá nhà bà Lê Thị H ở thôn MC, xã ĐM, huyện ĐA, thành phố Hà Nội, Quách Văn M có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 10C màu xanh dương trị giá: 3.000.000 đồng; 01 ốp điện thoại bằng nhựa trị giá: 30.000 đồng; 01 sim điện thoại trị giá 50.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị trộm cắp là 3.080.000 đồng của bà Lê Thị H. Sau khi bị phát hiện, Quách Văn M mang trả lại tài sản và ra Công an xã Đại Mạch đầu thú về hành vi của mình.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi Trộm cắp tài sản phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Do đó, đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Quách Văn M phạm tội Trộm cắp tài sản theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ xác định: Bị cáo không phải chịu các tình tiết tăng nặng.

Bị cáo thành khẩn khai báo hành vi của mình và ăn năn, hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo đã trả lại tài sản cho bị hại, khắc phục hậu quả nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm i Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Ngoài ra, bị cáo sau khi thực hiện hành vi đã đầu thú, được bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo là người dân tộc Mường đang cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế khó khăn nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần áp dụng hình phạt tù tương xứng với mức độ hành vi và giảm nhẹ một phần cho bị cáo, cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội dưới sự giúp đỡ, giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về phần dân sự:

Đối với các tài sản bị trộm cắp đã trả cho bị hại và bị hại không có yêu cầu gì khác nên Tòa án không giải quyết.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, năm 2022 bị cáo được xét duyệt là hộ nghèo, cận nghèo và thuộc đối tượng được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và người bào chữa của bị cáo đề nghị cho bị cáo được miễn tiền án phí theo quy định là phù hợp.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

**Vì các lẽ trên.**

**QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Bị cáo Quách Văn M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 173, Điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

*Xử phạt:*

Quách Văn M: 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Quách Văn M cho Ủy ban nhân dân xã BH, huyện LS, tỉnh Hòa Bình giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách bản án.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù cho bản án đã được hưởng án treo.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106, Điều 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về phần dân sự: Bị cáo đã trả lại tài sản cho bị hại và bị hại không có yêu cầu gì khác nên Tòa án không giải quyết.

Bị cáo Quách Văn M được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ./.

**Nơi nhận:**

- VKS ND huyện Đông Anh;
- Công an huyện Đông Anh;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Thu Thanh**

